TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 373/2023/QĐST-HNGĐ	*An Phú, ngày 15 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thành T, sinh năm 1994; cư trú: 6284, khóm H, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1981; cư trú: 6284, khóm H, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thành T và ông Trần Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 08/01/2019 do Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là thị trấn Đ), huyện A, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 con chung: 1/ Cháu Trần Thị Ngọc T1, sinh ngày 04/02/2010; 2/ Cháu Trần Thị Ngọc V, sinh ngày 02/7/2011; 3/ Cháu Trần Văn D, sinh ngày 04/9/2019. Bà T và ông S thống nhất: Bà T được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Ngọc V, sinh ngày 02/7/2011 và cháu Trần Văn D, sinh ngày 04/9/2019; ông S được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Ngọc T1, sinh ngày 04/02/2010. Bà T và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T và ông S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Thành T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008573 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án huyện An Phú, bà T được nhận lại 150.000 đồng. Ông Trần Văn S không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THADS huyện An Phú (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND xã đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sang